

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 60/2026/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên đường phố; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Khánh Hòa tại Tờ trình số 6870/TTr-SXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 và Công văn số 7776/SXD-QLGT ngày 15 tháng 7 năm 2026; và ý kiến thống nhất của các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên đường phố; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên đường phố; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận

chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2026.
2. Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp) ban hành quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Huyền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô
chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên đường phố; hoạt động vận tải
đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách
công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Kèm theo Quyết định số 60/2026/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên đường phố; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định khoản 4, khoản 5 Điều 44 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị; sử dụng xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động trong đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
- Các đơn vị kinh doanh vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
- Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ, trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, bao gồm:

Sở Xây dựng, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện Quy định này.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời

1. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị

a) Phương tiện vận tải đường bộ trong đô thị phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

b) Phương tiện vận tải đường bộ trong đô thị phải bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 44 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

c) Người điều khiển phương tiện vận tải đường bộ trong đô thị phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

d) Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải thực hiện theo quy định tại Điều 56, Điều 57 và Điều 61 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15.

e) Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải thực hiện theo phương án phân luồng, phương án tổ chức giao thông trong đô thị của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

2. Thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô vật liệu xây dựng, phế thải rời

a) Xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời được hoạt động các thời gian trong ngày, trừ các tuyến đường, đoạn đường có cấm biển báo cấm hoặc hạn chế thời gian hoạt động đối với loại phương tiện cụ thể theo phương án tổ chức giao thông của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

b) Trường hợp xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời phục vụ tình trạng khẩn cấp hoặc yêu cầu cấp bách vì lý do lợi ích quốc gia, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ thì được phép hoạt động 24/24 giờ trong ngày theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4. Tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị

1. Tỷ lệ (%) phương tiện xe buýt có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trên tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo lộ trình như sau:

- a) Đến hết năm 2027: đạt tối thiểu 15%;
- b) Từ năm 2028 đến hết năm 2030: đạt tối thiểu 30%;
- c) Sau năm 2030: đạt tối thiểu 50%.

2. Đối với xe buýt không có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật thì bắt buộc đơn vị vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phải bố trí nhân viên phục vụ giúp đỡ cho người khuyết tật lên xuống xe.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 5. Sở Xây dựng

1. Chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị khai thác vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đầu tư, bố trí xe buýt có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật đảm bảo tỷ lệ quy định.

2. Phối hợp với Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thẩm định phương án tổ chức giao thông về việc xác định thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời theo đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời phối hợp tổ chức lắp đặt biển báo đối với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong việc xử lý các vi phạm đối với hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, vi phạm về thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 6. Công an tỉnh

1. Chỉ đạo Công an các xã, phường, đặc khu kiểm tra, xử lý các vi phạm về trật tự an toàn giao thông đối với hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị theo quy định.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong công tác tổ chức giao thông, bảo đảm an toàn giao thông trong đô thị và các tuyến đường giao thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức khảo sát, xác định các vị trí được phép dừng đỗ đón, trả khách đối với xe kinh doanh vận chuyển hành khách; vị trí xếp dỡ hàng hóa đối với xe vận chuyển hàng hóa trên các tuyến đường do UBND xã, phường, đặc khu quản lý. Đối với các tuyến đường không thuộc thẩm quyền quản lý, thực hiện rà soát, đề xuất cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng bố trí đất làm điểm đầu cuối các tuyến xe buýt; bố trí vị trí cho xe buýt dừng đỗ đón trả khách, vị trí xây dựng, lắp đặt hạ tầng cột biển báo, nhà chờ xe buýt thuận lợi, bảo đảm trật tự an toàn giao thông và thuận tiện cho việc đi lại của hành khách.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng phương án tổ chức giao thông; lắp đặt các biển báo quy định về thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên các tuyến đường do UBND xã, phường, đặc khu quản lý. Đối với các tuyến đường không thuộc thẩm quyền quản lý, thực hiện rà soát, đề xuất cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Quy định vị trí tập kết rác thải tập trung, địa điểm tập kết chất thải nguy hại trong đô thị bảo đảm thuận lợi cho việc vận chuyển rác thải, chất thải lên xe đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị và an toàn giao thông.

Điều 8. Các đơn vị kinh doanh vận tải, tổ chức, cá nhân hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị

1. Thực hiện đúng các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ và quy định này.

2. Đối với đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt: Xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư, bố trí phương tiện và nhân viên phục vụ người khuyết tật đáp ứng theo quy định tại điều 4 Chương II của Quy định này.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Sở, ngành, cá nhân, tổ chức có liên quan kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.